

Số: 36/2026/QĐST-VHNGĐ

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2026/TLST-VHNGĐ ngày 05/01/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Tô Duy Nguyên C, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số nhà B B, đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Lâm Thị Mỹ D, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số nhà D, đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Duy Nguyên C và bà Lâm Thị Mỹ D đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn cả hai sinh sống tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong mọi việc. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ năm 2025. Trong thời gian này vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Ông C, bà D không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông C, bà D là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Cả hai thỏa thuận giao cho bà Lâm Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Tô Khánh H, sinh ngày 02/01/2020 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Tô Duy Nguyên C không phải cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2026 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Xét, đây là sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Ông Tô Duy Nguyên C thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Tô Duy Nguyên C và bà Lâm Thị Mỹ D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Cả hai thỏa thuận giao cho bà Lâm Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Tô Khánh H, sinh ngày 02/01/2020 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Tô Duy Nguyên C cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2026 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. *Về lệ phí Tòa án*: Ông Tô Duy Nguyên C thỏa thuận chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0011806 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông C đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND phường 7, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh (cũ);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh